

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của mười lực Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của mười lực Phật thì chẳng phải là mười lực Phật; vì tánh sâu xa của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của pháp không quên mất là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của tánh luôn luôn xả là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của pháp không quên mất thì chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh sâu xa của tánh luôn luôn xả thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của trí nhất thiết là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của trí nhất thiết thì chẳng phải là trí nhất thiết; vì tánh sâu xa của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của tất cả pháp môn Đà-la-ni là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của tất cả pháp môn Đà-la-ni thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tánh sâu xa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của quả Dự-lưu là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh sâu xa của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của quả Dự-lưu thì chẳng phải là quả Dự-lưu; vì tánh sâu xa của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thì chẳng phải là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của quả vị Độc-giác là hành Bát-nhã-ba-la-

mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của quả vị Độc-giác thì chẳng phải là quả vị Độc-giác.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của tất cả hạnh đại Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của tất cả hạnh đại Bồ-tát thì chẳng phải là tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh sâu xa của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh sâu xa của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của sắc thì chẳng phải là sắc; vì tánh khó suy lường của thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của nhãn xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của nhãn xứ thì chẳng phải là nhãn xứ; vì tánh khó suy lường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của sắc xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của sắc xứ thì chẳng phải là sắc xứ; vì tánh khó suy lường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của nhãn giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của nhãn giới thì chẳng phải là nhãn giới; vì tánh khó suy lường của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của nhĩ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của nhĩ giới thì chẳng phải là nhĩ giới; vì tánh khó suy lường của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tỷ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của tỷ giới thì chẳng phải là tỷ giới; vì tánh khó suy lường của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của thiệt giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của thiệt giới thì chẳng phải là thiệt giới; vì tánh khó suy lường của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của thân giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của thân giới thì chẳng phải là thân giới; vì tánh khó suy lường của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của ý giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của ý giới thì chẳng phải là ý giới; vì tánh khó suy lường của pháp giới cho đến các

thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của địa giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của địa giới thì chẳng phải là địa giới; vì tánh khó suy lường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của vô minh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của vô minh thì chẳng phải là vô minh; vì tánh khó suy lường của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của bố thí Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của bố thí Ba-la-mật-đa thì chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; vì tánh khó suy lường của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng phải là tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của pháp không nội là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của pháp không nội thì chẳng phải là pháp không nội; vì tánh khó suy lường của pháp không ngoại cho đến pháp

không không tánh tự tánh thì chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của chơn như là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của chơn như thì chẳng phải là chơn như; vì tánh khó suy lường của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của Thánh đế khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của Thánh đế tập, diệt, đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của Thánh đế khổ thì chẳng phải là Thánh đế khổ; vì tánh khó suy lường của Thánh đế tập, diệt, đạo thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của bốn tịnh lự là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của bốn tịnh lự thì chẳng phải là bốn tịnh lự; vì tánh khó suy lường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tám giải thoát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của tám giải thoát thì chẳng phải là tám giải thoát; vì tánh khó suy lường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của bốn niệm trụ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy

lượng của bốn niệm trụ thì chẳng phải là bốn niệm trụ; vì tánh khó suy lường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát không là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát không thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; vì tánh khó suy lường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của mười địa Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của mười địa Bồ-tát thì chẳng phải là mười địa Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của năm loại mắt là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của sáu phép thần thông là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của năm loại mắt thì chẳng phải là năm loại mắt; vì tánh khó suy lường của sáu phép thần thông thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của mười lực Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của mười lực Phật thì chẳng phải là mười lực Phật; vì tánh khó suy lường của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của pháp không quên mất là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tánh luôn luôn xả là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của pháp không quên mất thì chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh khó suy lường của tánh luôn luôn xả thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của trí nhất thiết là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của trí nhất thiết thì chẳng phải là trí nhất thiết; vì tánh khó suy lường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Đà-la-ni là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Đà-la-ni thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tánh khó suy lường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của quả Dự-lưu là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh khó suy lường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của quả Dự-lưu thì chẳng phải là quả Dự-lưu; vì tánh khó suy lường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán thì chẳng phải là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của quả vị Độc-giác là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của quả vị Độc-giác thì chẳng phải là quả vị Độc-giác.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của tất cả hạnh đại Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của tất cả hạnh đại Bồ-tát thì chẳng phải là tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh khó suy lường của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh khó suy lường của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của sắc

thì chẳng phải là sắc; vì tánh vô lượng của thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của nhãn xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của nhãn xứ thì chẳng phải là nhãn xứ; vì tánh vô lượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của sắc xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của sắc xứ thì chẳng phải là sắc xứ; vì tánh vô lượng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của nhãn giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của nhãn giới thì chẳng phải là nhãn giới; vì tánh vô lượng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của nhĩ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của nhĩ giới thì chẳng phải là nhĩ giới; vì tánh vô lượng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tỷ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của tỷ giới thì chẳng phải là tỷ giới; vì tánh vô lượng của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của thiết giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của thiết giới thì chẳng phải là thiết giới; vì tánh vô lượng của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của thân giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của thân giới thì chẳng phải là thân giới; vì tánh vô lượng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của ý giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của ý giới thì chẳng phải là ý giới; vì tánh vô lượng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của địa giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của địa giới thì chẳng phải là địa giới; vì tánh vô lượng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của vô minh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của vô minh thì chẳng phải là vô minh; vì tánh vô lượng của hành cho đến lão tử, sầu,

than, khổ, ưu, não thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của bố thí Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của bố thí Ba-la-mật-đa thì chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; vì tánh vô lượng của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng phải là tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của pháp không nội là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của pháp không nội thì chẳng phải là pháp không nội; vì tánh vô lượng của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thì chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của chơn như là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của chơn như thì chẳng phải là chơn như; vì tánh vô lượng của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của Thánh đế khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của Thánh đế tập, diệt, đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của

Thánh đế khô thì chẳng phải là Thánh đế khô; vì tánh vô lượng của Thánh đế tập, diệt, đạo thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của bốn tịnh lự là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của bốn tịnh lự thì chẳng phải là bốn tịnh lự; vì tánh vô lượng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tám giải thoát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của tám giải thoát thì chẳng phải là tám giải thoát; vì tánh vô lượng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của bốn niệm trụ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của bốn niệm trụ thì chẳng phải là bốn niệm trụ; vì tánh vô lượng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của pháp môn giải thoát không là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của pháp môn giải thoát không thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; vì tánh vô lượng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của mười địa Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của mười địa Bồ-tát thì chẳng phải là mười địa Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của năm loại mắt là hành Bát-nhã-ba-la-

mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của sáu phép thần thông là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của năm loại mắt thì chẳng phải là năm loại mắt; vì tánh vô lượng của sáu phép thần thông thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của mười lực Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của mười lực Phật thì chẳng phải là mười lực Phật; vì tánh vô lượng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của pháp không quên mất là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tánh luôn luôn xả là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của pháp không quên mất thì chẳng phải là pháp không quên mất; vì tánh vô lượng của tánh luôn luôn xả thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của trí nhất thiết là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của trí nhất thiết thì chẳng phải là trí nhất thiết; vì tánh vô lượng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của tất cả pháp môn Đà-la-ni thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tánh vô lượng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của quả Dự-lưu là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tánh vô lượng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của quả Dự-lưu thì chẳng phải là quả Dự-lưu; vì tánh vô lượng của

quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán thì chẳng phải là quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của quả vị Độc-giác là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của quả vị Độc-giác thì chẳng phải là quả vị Độc-giác.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của tất cả hạnh đại Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của tất cả hạnh đại Bồ-tát thì chẳng phải là tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh vô lượng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Vì tánh vô lượng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đã rất sâu xa, khó suy lường, vô lượng, khó có thể tin hiểu thì chẳng nên nói trước hàng Bồ-tát tân học Đại-thừa, vì khi họ thoáng nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, lòng sanh kinh hoàng, sợ hãi, nghi hoặc, chẳng thể tin, hiểu; chỉ nên nói trước hàng Bồ-tát ở địa vị Bất-thối-chuyên vì khi họ nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, lòng chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, cũng không nghi hoặc; nghe rồi tin, hiểu, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, vì người diễn nói.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử: Thưa Đại-đức! Nếu ở trước hàng Bồ-tát tân học Đại-thừa mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì có lỗi gì?

Xá Lợi Tử đáp: Này Kiều Thi Ca! Nếu ở trước hàng Bồ-tát tân học Đại-thừa mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì khi nghe họ sẽ kinh hoàng, sợ hãi, nghi hoặc, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng; do đó tăng trưởng sự tạo tác, chiêu cảm nghiệp đọa ác thú, chìm đắm ba đường ác, ở lâu trong sanh tử, khó đạt được quả vị giác ngộ cao tột. Vì thế chẳng nên ở trước Bồ-tát tân học kia mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, trời Đế Thích lại hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử: Thưa Đại-đức! Có vị đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký mà khi nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi chẳng?

Xá Lợi Tử đáp: Có! Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát nghe

nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi thì nên biết đại Bồ-tát ấy đã được thọ ký quả vị giác ngộ cao tốt. Nếu chưa được thọ ký thì chẳng qua một hoặc hai cảnh giới Phật, nhất định sẽ được thọ ký quả đại giác ngộ.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử: Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Nay Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát từ lâu đã học Đại-thừa, từ lâu đã phát nguyện, từ lâu đã tu sáu phép Ba-la-mật-đa, từ lâu đã cúng dường chư Phật, từ lâu đã phụng sự các thiện hữu, thì khi nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi; nghe rồi tin hiểu, thọ trì đọc tụng, như lý tư duy, vì người diễn nói, hoặc tùy sức tu hành như điều đã nói.

Quyển Thứ 299

HẾT